

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Hoàng Thị Hồng N. Địa chỉ: Số N, đường B, thành phố K, tỉnh Kon Tum
- Anh Nguyễn Văn P. Địa chỉ: Số M, đường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị Hồng N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2020 tại UBND phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn của anh P và chị N là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ, chồng không còn tình cảm; Vợ, chồng không còn chung sống với, không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Vì vậy, anh P và chị N cùng thống nhất làm đơn thỏa thuận thuận tình ly hôn yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị Hồng N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị Hồng N thỏa thuận giao con chung là giao con chung là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 02/12/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), kể từ ngày

01/7/2024. Về lãi suất chậm trả thi hành án các bên thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và tiền lãi chậm trả của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận chị N nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 11/6/2024 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn P thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 02/12/2020 cho chị Hoàng Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Văn P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), kể từ ngày 01/7/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận chị Hoàng Thị Hồng N nhận chịu, nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí mà chị Hoàng Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000131 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Hoàng Thị Hồng N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND nơi kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung